

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 119-HĐBT ngày 16-4-1985 về việc điều chỉnh địa giới một số xã, thị trấn thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và thị trấn;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay điều chỉnh địa giới một số xã, thị trấn thuộc huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre như sau:

1. Chia xã Bảo Thạnh thành hai xã lấy tên là xã Bảo Thạnh và xã Bảo Thuận:

a) Xã Bảo Thạnh có 4 ấp Thạnh Nghĩa, Thạnh Thọ, Thạnh Quý và Thạnh Phước;

Địa giới xã Bảo Thạnh ở phía đông giáp sông Ba Lai; phía tây và phía nam giáp xã Bảo Thuận; phía bắc giáp xã Tân Xuân và xã Phước Tuy.

b) Xã Bảo Thuận có 3 ấp Thạnh Ninh, Thạnh Khương và Thạnh Lê.

Địa giới xã Bảo Thuận ở phía đông giáp xã Bảo Thạnh và sông Ba Lai; phía tây giáp xã Tân Thủy và xã Vĩnh Hòa; phía nam giáp xã Tân Thủy và biển Đông; phía bắc giáp xã Bảo Thạnh và xã Phú Ngãi.

2. Chia xã Mỹ Chánh Hòa thành hai xã lấy tên là xã Mỹ Chánh và xã Mỹ Hòa:

a) Xã Mỹ Chánh có 4 ấp Gò Da, Bến Bàu, Cây Dầu và Gò Chùa.

Địa giới xã Mỹ Chánh ở phía đông giáp xã Tân Xuân; phía tây giáp xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm; phía nam giáp xã Mỹ Nhơn; phía bắc giáp lộ 10 và xã Mỹ Hòa.

b) Xã Mỹ Hòa có 4 ấp Cầu Vi, Hòa Bình, Xóm Mới và Mỹ Hòa.

Địa giới xã Mỹ Hòa ở phía đông giáp xã Tân Xuân; phía tây giáp xã Châu Bình và xã Bình Thành; phía nam giáp lộ 10 và xã Mỹ Chánh; phía bắc giáp nông trường dứa Quyết Thắng và sông Ba Lai.

3. Chia xã An Ngãi Trung thành hai xã lấy tên là xã An Ngãi Trung và xã An Phú Trung:

a) Xã An Ngãi Trung có 5 ấp An Định 1, An Định 2, An Nhơn, An Lợi và An Thạnh 1.

Địa giới xã An Ngãi Trung ở phía đông giáp xã Mỹ Thạnh và xã An Bình Tây; phía Tây giáp các xã Tân Hưng, Hưng Nhượng và Tân Thanh thuộc huyện Giồng Trôm; phía nam giáp xã An Hiệp và xã An Ngãi Tây; phía bắc giáp xã An Phú Trung.

b) Xã An Phú Trung có 3 ấp An Hòa, An Thái và An Thạnh 2.

Địa giới xã An Phú Trung ở phía đông giáp xã Mỹ Thạnh; phía tây giáp xã Tân Thanh thuộc huyện Giồng Trôm; phía nam giáp xã An Ngãi Trung; phía bắc giáp xã Bình Thành thuộc huyện Giồng Trôm.

4. Tách ấp An Hội của xã An Đức để sáp nhập vào thị trấn Ba Tri:

a) Sau khi điều chỉnh, xã An Đức còn lại 1283 héc ta diện tích đất tự nhiên.

Địa giới xã An Đức ở phía đông giáp xã Vĩnh Hòa và thị trấn Ba Tri; phía tây giáp xã An Hiệp và sông Hàm Luông; phía nam giáp xã An Hòa Tây; phía bắc giáp xã An Bình Tây.

b) Sau khi điều chỉnh, thị trấn Ba Tri có 543 héc-ta diện tích đất tự nhiên.

Địa giới thị trấn Ba Tri ở phía đông giáp xã Vĩnh Hòa; phía tây giáp xã An Bình Tây; phía nam giáp Giồng Cụt và xã An Đức; phía bắc giáp xã Phú Lễ.

5. Thành lập xã Vĩnh An trên cơ sở tách ấp Vĩnh Đức Trung của xã Vĩnh Hòa và các ấp An Nhơn, An Quới của xã An Hòa Tây:

a) Xã Vĩnh An có 3 ấp Vĩnh Đức Trung, An Nhơn và An Quới.

Địa giới xã Vĩnh An ở phía đông giáp xã An Hòa Tây; phía tây và phía nam giáp xã An Đức; phía bắc giáp xã Vĩnh Hòa.

b) Sau khi điều chỉnh, xã Vĩnh Hòa còn 681 héc-ta diện tích đất tự nhiên.

Địa giới xã Vĩnh Hòa ở phía đông giáp xã Bảo Thạnh; phía tây giáp xã Vĩnh An; phía nam giáp xã Tân Thủy; phía bắc giáp xã Phú Lễ và xã Phú Ngãi.

c) Sau khi điều chỉnh, xã An Hòa Tây còn 1812 héc-ta diện tích đất tự nhiên.

Địa giới xã An Hòa Tây ở phía đông giáp xã Tân Thủy và xã An Thủy; phía tây giáp xã Vĩnh An; phía nam giáp sông Hàm Luông; phía bắc giáp xã Vĩnh Hòa.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 149-CT ngày 26-4-1985 về việc nhập khẩu, phân phối, sử dụng và quản lý xe ô-tô con trong cả nước.

Ô-tô con là phương tiện công tác cần thiết cho cơ quan, xí nghiệp và các đoàn thể. Mấy năm gần đây nhu cầu xe ô-tô con ngày càng lớn, trong khi đó khả năng nhập khẩu bị hạn chế. Số lượng xe con mà các ngành, các địa phương, các cơ sở xin cấp phát vượt xa nguồn cung ứng; nhiều cơ quan được phân phối xe phải chờ hàng năm mới được nhận.

Tuy nhiên, việc quản lý xe chưa chặt chẽ. Ngoài số lượng xe nhập khẩu thông qua các hiệp định, xe đi theo thiết bị toàn bộ, xe viện trợ của các tổ chức quốc tế, Nhà nước không nắm được số lượng xe do các ngành và địa phương nhập khẩu trực tiếp. Việc sử dụng xe tùy tiện và không theo đúng chế độ của Nhà nước, do đó, lượng xăng dầu sử dụng cho xe con ngày càng lớn và có nhiều lãng phí.

Việc bảo quản, bảo dưỡng xe thiếu cẩn thận làm cho xe dùng chóng hỏng, và chưa đến hạn đã phải thay xe mới, rất tốn kém cho công quỹ. Việc mua bán xe cũ, không thực hiện đúng các quy định hiện hành.

Vì vậy, để tăng cường quản lý xe con, nhằm tiết kiệm ngoại tệ chi vào việc nhập xe, phụ tùng và xăng dầu và bảo đảm tốt yêu cầu của công tác, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quy định việc nhập khẩu, phân phối, sử dụng và quản lý xe con như sau:

1. Nhập khẩu xe ô-tô con.

Việc nhập khẩu xe ô-tô con theo hiệp định hàng năm do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp cùng Bộ Vật tư lên đơn hàng và chuyển Bộ Ngoại thương để ký kết hợp đồng với nước ngoài.

Các Bộ, các ngành và các địa phương khi muốn nhập xe con ngoài kế hoạch Nhà nước bằng nguồn vốn ngoại tệ tự có của mình cũng phải báo cho Bộ Vật tư và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước biết để việc quản lý được tập trung.